TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 21/2018/DS-ST Ngày: 07-5-2018 V/v tranh chấp tiền, vàng vay	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính
2. Bà Nguyễn Hằng Ny

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phượng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng S (có mặt), sinh năm 1987, là người đại diện theo ủy quyền của bà Thị T

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Bà Võ Kim T, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1950 (chồng bà Kim T, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2017 và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Võ Kim T có nhờ bà Thị T hỏi vay, mượn nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 22/10/2011, bà Kim T hỏi vay 135.000.000 đồng lãi suất 3.000.000 đồng/tháng, 04 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k;

- Khoảng tháng 12/2011, bà Kim T hỏi mượn 2,5 chỉ vàng 24k;

- Khoảng tháng 02/2012, bà Kim T hỏi vay 18.000.000 đồng;

- Khoảng tháng 6/2016, bà Kim T hỏi T 06 chỉ vàng 24k.

Đối với khoản tiền vay, bà Kim T có thanh toán được 06 tháng lãi với số tiền là 18 triệu đồng.

Nay bà Thị T yêu cầu bà Kim T thanh toán 153.000.000 đồng, 12,5 chỉ vàng 24k và 05 chỉ vàng 18k, đồng thời tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại cuộc hòa giải ngày 11/12/2017, bà Thị T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu ông T thanh toán nợ, không yêu cầu bà Kim T và ông T thanh toán 8,5 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền vay 135.000.000 đồng. Bà Thị T chỉ yêu cầu bà Kim T thanh toán khoản tiền vốn vay là 135.000.000 đồng và khoản vàng mượn là 04 chỉ vàng 24k.

** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là bà Võ Kim T trình bày:*

Bà Kim T không thừa nhận có vay tiền, vàng như bà Thị T trình bày nên không đồng ý thanh toán.

** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Ông T không biết gì về tiền bạc liên quan giữa bà Thị T và bà Kim T.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà S trình bày: Bà Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông T thanh toán nợ, không yêu cầu bà Kim T và ông T thanh toán 8,5 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và phần tính lãi suất, chỉ yêu cầu bà Kim T thanh toán khoản tiền vốn vay là 135.000.000 đồng và khoản vàng mượn là 04 chỉ vàng 24k.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 228, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Kim T và ông T, đình chỉ phần bà Thị T rút lại phần yêu cầu vợ chồng bà Kim T thanh toán 4,5 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và phần tính lãi suất. Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Thị T, buộc bà Kim T thanh toán 135 triệu đồng tiền vốn và 4 chỉ vàng 24k. Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Kim T phải chịu án phí có giá ngạch 5% và chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Kim T là bị đơn không có yêu cầu phản tố, được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, tuy có đơn xin hoãn nhưng không có tài liệu chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không được chấp nhận. Ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bà Kim T và ông T.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bà Thị T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu ông T thanh toán nợ, không yêu cầu bà Kim T và ông T thanh toán 8,5 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền vay 135.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này của bà Thị T.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[4] Bà Kim T không thừa nhận chữ viết và chữ ký trong 02 biên nhận ngày 22/10/2011 do bà Thị T cung cấp cho Tòa án. Nhưng theo kết luận giám định số 240-GĐ-2017 ngày 27/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận đúng là chữ viết và chữ ký của bà Kim T. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, yêu cầu của bà Thị T đòi bà Kim T thanh toán khoản vốn tiền vay và vàng mượn thể hiện trong 02 biên nhận nợ được chấp nhận. Buộc bà Kim T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Thị T 135.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 24k.

[5] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (giá vàng vào thời điểm xét xử sơ thẩm là 3.660.000 đồng/chỉ vàng 24k) và nộp chi phí giám định. Bà Thị T tạm ứng chi phí giám định được nhận lại từ bà Kim T. Bà Thị T được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xử lý.

[6] Trường hợp chậm thanh toán khoản tiền vay và chi phí giám định cho bà Thị T, bà Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[7] Bà Thị T có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Bà Kim T và ông T vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 161; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Võ Kim T và ông Nguyễn Minh T.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc: Không yêu cầu ông Nguyễn Minh T thanh toán nợ, không yêu cầu bà Võ Kim T cùng chồng là ông Nguyễn Minh T thanh toán 8,5 chỉ vàng 24k, 05 chỉ vàng 18k và không yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền vay 135.000.000 đồng.

3. Buộc bà Võ Kim T thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền vốn vốn vay là 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và 04 chỉ vàng 24k (bốn chỉ vàng 24k).

4. Bà Kim T phải chịu 7.482.000 đồng (bảy triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

5. Bà Kim T phải nộp 3.350.000 đồng chi phí giám định tại Chi cục Thi hành án dân sự để hoàn trả cho bà Thị T.

6. Kể từ ngày bà Thị T có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà Kim T không chịu thanh toán cho bà Thị T khoản tiền vay và chi phí giám định nói trên, thì hàng tháng, bà Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

7. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Kim T và ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế